

Số: 402/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 554/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh **Đặng Vĩ Hùng V**, sinh năm 1982;

Cư trú: **Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**.

2/ Chị **Nguyễn Lâm Ngọc P**, sinh năm 1982

Cư trú: **Tổ E, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đặng Vĩ Hùng V** và chị **Nguyễn Lâm Ngọc P** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai** ngày 07 tháng 6 năm 2024.

Anh **V** và chị **P** đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Anh chị không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo đúng tình nghĩa vợ chồng nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh **Đặng Vĩ Hùng V** và chị **Nguyễn Lâm Ngọc P** không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh **Đặng Vĩ Hùng V** và chị **Nguyễn Lâm Ngọc P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 9 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Anh **Đặng Vĩ Hùng V** và chị **Nguyễn Lâm Ngọc P** thuận tình ly hôn

*Về con chung:* Anh **Đặng Vĩ Hùng V** và chị **Nguyễn Lâm Ngọc P** không có con chung

*Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:* Anh **Đặng Vĩ Hùng V** và chị **Nguyễn Lâm Ngọc P** không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình **300.000 (ba trăm nghìn) đồng** chị **Nguyễn Lâm Ngọc P** tự nguyện chịu nộp 150.000đồng và tự nguyện chịu thay anh **Đặng Vĩ Hùng V** 150.000đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí chị **P** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000422 ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị **Nguyễn Lâm Ngọc P** đã nộp đủ lệ phí

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai  
(Chứng nhận kết hôn số 48  
ngày 07/6/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*đã ký*

***Võ Thị Thanh Thúy***